TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 343/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05/9/2024
"*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Sáng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đại Huy, bà Phùng Thị Chiển.

- T ký phiên tòa: Ông Đỗ Duy Liệu – T ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 246/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/8/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị T, sinh năm 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Vân Hồng, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1982 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Chu Quyến 1, xã Chu Minh, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Cao Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hoàng L kết hôn năm 2022, đăng ký kết hôn tại UBND xã Chu Minh, huyện Ba Vì. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn, anh L về chung sống với chị tại thôn Vân Hồng, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L cờ bạc, chị đã khuyên bảo nhiều nhưng không được, đến tháng 6/2024 anh L bị Công an huyện Ba Vì bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và đang bị tạm giam tại Công an huyện Ba Vì. Vợ chồng cũng đã sống ly thân nhau từ tháng 6/2024

đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Nguyễn Hoàng L.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T xác nhận không có.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 03/7/2024, bị đơn là anh Nguyễn Hoàng L khai:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị cao Thị T kết hôn năm 2022, đăng ký kết hôn tại UBND xã Chu Minh, huyện Ba Vì. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn anh về sống với chị T tại thôn Vân Hồng, thị trấn Tây Đằng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến đầu tháng 6/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh vẫn còn liên quan đến chất ma túy, đến ngày 19/6/2024 thì anh bị Công an huyện Ba Vì bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Anh và chị T cũng đã sống ly thân nhau từ ngày 19/6/2024 đến nay. Nay chị T xin ly hôn, anh mong muốn chị T suy nghĩ lại để sau này anh trở về vợ chồng đoàn tụ, nếu chị T cương quyết ly hôn, anh đồng ý.

- Về con chung: Anh L thừa nhận giữa anh và chị T không có con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh L cũng thừa nhận, giữa anh và chị T không có tài sản chung, không nợ tổ chức, cá nhân nào.

Do hiện nay anh đang bị tạm giam để điều tra về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không thể có mặt tai Tòa án để giải quyết vụ án được, anh xin được vắng mặt tại tất cả các giai đoạn Tòa án giải quyết vụ án. Anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh

* Tại phiên tòa, chị Cao Thị T có ý kiến:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L đã hết, chị giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L.

- Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Chị T xác nhận không có.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội tại phiên tòa**:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và T ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Cao Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L.

- Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Cả chị T và anh L đều khai không có nên đề nghị HĐXX không xét.

- Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu giải quyết quan hệ: Ly hôn, bị đơn đăng ký hộ khẩu Tởng trú trên địa bàn huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Do vậy Toà án nhân dân huyện Ba Vì thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

1.2. Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Bị đơn là anh Nguyễn Hoàng L đã có ý kiến trong biên bản lấy lời khai đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh, việc anh L vắng mặt là hợp lệ. Như vậy, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

2.1. Về tính hợp pháp của hôn nhân: Chị Cao Thị T, anh Nguyễn Hoàng L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Chu Minh, huyện Ba Vì ngày 20/5/2022. Vì vậy, hôn nhân của anh chị được xác định là hôn nhân hợp pháp.

2.2. Về mâu thuẫn vợ chồng:

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn một tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo như chị T trình bày là do anh L chơi bời cờ bạc, chị đã khuyên bảo nhiều nhưng không được, theo như anh L khai là do anh L không từ bỏ được ma túy, đến ngày 19/6/2024 thì anh bị Công an huyện Ba Vì bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, anh mong chị T nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ, chị T cương quyết xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh L đã L vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho

chị Cao Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L là phù hợp với quy định tại các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

2.3. Về con chung: Căn cứ lời khai của chị T và anh L, cả hai anh chị đều thừa nhận không có con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T, anh L đều thừa nhận không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Chị Cao Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Các điều 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội, **Xử**:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn anh Nguyễn Hoàng L. Chị Cao Thị T được ly hôn anh Nguyễn Hoàng L.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Cao Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội ngày 28/6/2024 theo biên lai số 0014222.

5. Quyền kháng cáo: Chị Cao Thị T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hoàng L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội;
- UBND xã Chu Minh, huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đình Sáng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Sáng